

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 14-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần và Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Kéo - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng Thị D**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1962; Nơi sinh: huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Hạng A D, đã chết và con bà Lý Thị C, sinh năm 1961; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Thào A C, sinh năm 1961; con: có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/01/2021, ngày 22/01/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Sùng A T, sinh năm 1995

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng tháng 11 năm 2020, Hạng Thị D (*D không nhớ rõ thời gian cụ thể*) trong một lần đi chợ tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (*không rõ nhân thân lai lịch*). Tại đây, qua trao đổi, nói chuyện người phụ nữ này nói với D “*Có một ít hạt rau (tức là hạt cây thuốc phiện), có muốn lấy không?*” D trả lời “*Có, bán cho mười nghìn*”, người này đồng ý rồi đưa cho D 01 gói hạt cây thuốc phiện được gói bằng túi nilon màu trắng, D cầm lấy gói hạt cây thuốc

phiện, đồng thời đưa số tiền 10.000 đồng cho người phụ nữ này, bán hạt cây thuốc phiện cho D xong người phụ nữ này đi đâu D không rõ. Mua được hạt cây thuốc phiện D mang về trực tiếp gieo trồng tại vườn rau ở lán ruộng của gia đình D thuộc bản H, xã T, huyện T. D trực tiếp gieo trồng, chăm bón, cây đã mọc có đủ các bộ phận rễ, thân, lá, một số cây đã có hoa màu tím và có quả màu xanh. Ngày 19/01/2021, khi Hạng Thị D đang chăm sóc số cây thuốc phiện trên thì bị Công an huyện Tân Uyên tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Hạng Thị D 619 cây thuốc phiện, có đủ các bộ phận rễ, thân, lá, một số cây đã có hoa màu tím và có quả màu xanh.

Cùng ngày 19/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định số lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: Số cây thuốc phiện có đầy đủ bộ phận rễ, thân, lá một số cây đã có hoa màu tím và có quả màu xanh có tổng số: 619 cây thu giữ của Hạng Thị D.

Tại Kết luận giám định số 610/C09-TT3 ngày 26/02/2021 của Viện khoa học hình sự kết luận: *“Toàn bộ rễ, thân, lá, hoa và quả gửi giám định là cây thuốc phiện (Anh túc, A phiến) có tên khoa học là: Papaver somniferum L. Thuộc họ Anh túc. Họ Anh túc có tên khoa học là Papaveraceae Juss”*.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TU ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Hạng Thị D về tội *“Trồng cây thuốc phiện”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *“Trồng cây thuốc phiện”*; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Hạng Thị D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo không hiểu biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hội 12 giờ 00 phút, ngày 19/01/2021, tại khu vực bản Hua Cưởm 2, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hạng Thị D đã có hành vi trồng 619 cây thuốc phiện, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Hạng Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng bị cáo cố ý trồng 619 cây thuốc phiện để lấy nhựa sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Hạng Thị D đủ yếu tố cấu thành tội “Trồng cây thuốc phiện” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn là rất thấp (bị cáo không biết chữ) nên nhận thức pháp luật còn có phần còn hạn chế nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải xử phạt tù nhưng ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 247 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 619 cây thuốc phiện đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại mẫu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc số hạt cây thuốc phiện bị cáo D khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*). Quá trình điều tra, không xác định được người phụ nữ đã bán hạt cây thuốc phiện cho D nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạng Thị D phạm tội "Trồng cây thuốc phiện".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù, trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ còn lại bị cáo phải chấp hành 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh